



# TÌM HIỂU PHONG CÁCH HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

**BÙI THỊ THÚY HẰNG** - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Email: buithithuyhang@yahoo.com

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG** - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Email: nthgiang.spkt@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày kết quả xếp loại phong cách học tập của sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và thông qua việc phân tích kết quả điều tra khảo sát này, bài viết đưa ra định hướng về việc tổ chức dạy học cho phù hợp với từng nhóm đối tượng. Kết quả khảo sát trên 216 sinh viên (36 nữ và 180 nam) thuộc các chuyên ngành khác nhau cho thấy phong cách thực hiện là phong cách phù hợp nhất, tiếp đến là phong cách phát hiện. Phong cách đối kháng là phong cách ít được lựa chọn nhất, phong cách tái hiện tỏ ra không phù hợp với toàn bộ đối tượng khảo sát. Đặc điểm của từng phong cách học tập sẽ được phân tích, trên cơ sở đó bài viết sẽ đưa ra các đề xuất các môi trường học tập phù hợp với từng nhóm người học.

**Từ khóa:** Phong cách học tập; sinh viên; mô hình định hướng học tập; môi trường học tập.

(Nhận bài ngày 08/8/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 06/9/2016; Duyệt đăng ngày 27/10/2016).

## 1. Đặt vấn đề

Mỗi người học có một cách thức riêng trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin. Các cách thức riêng này đã tạo nên sự đa dạng và phong phú về *phong cách học*. Sự đa dạng về phong cách học không chỉ được tạo ra bởi sự khác biệt về đặc điểm sinh học của người học (yếu tố thần kinh, thể chất, năng lực nhận thức...) mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác (môi trường văn hóa, xã hội, thói quen, hứng thú, sở thích...). Có người học học tập theo phong cách chủ động, tích cực. Họ đam mê tìm tòi, khám phá, tự đặt ra các mục tiêu, lập kế hoạch và nỗ lực để đạt được mục tiêu. Có những sinh viên (SV) thích tranh luận, hợp tác với những người xung quanh để thu thập kiến thức, hình thành và phát triển kỹ năng. Ngược lại, có những SV thích cách học thụ động, ngại tranh luận, dễ dàng chấp nhận những nhiệm vụ đơn giản, được đặt ra bởi người khác, né tránh những khó khăn, thử thách. Việc học của những người này luôn gắn với sách vở, ít khi vượt ra ngoài khuôn khổ của một lớp học hay một chương trình cụ thể.

Việc dạy học không bao giờ đạt hiệu quả cao nếu người dạy không xác định được phong cách học tập của người học. Chỉ khi xác định và phân loại được phong cách học tập của người học, người dạy mới có thể lựa chọn và điều chỉnh các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng, nhằm giúp người học đạt được các mục tiêu học tập. Nội dung bài viết trình bày kết quả xếp loại phong cách học tập của SV Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và thông qua việc phân tích kết quả điều tra khảo sát này, bài viết đưa ra định hướng về việc tổ chức dạy học cho phù hợp với từng nhóm đối tượng.

## 2. Một số vấn đề cơ sở lý luận về phong cách học tập

### 2.1. Khái niệm phong cách học tập

Nhiều nhà nghiên cứu đưa ra các định nghĩa khác nhau về *phong cách học tập*. Có thể dẫn ra đây một vài định nghĩa của các nhà nghiên cứu tiêu biểu:

- Phong cách học tập là cách thức mỗi người bắt đầu chú ý, xử lý, thu nhận và tái hiện nội dung kiến thức mới (Dunn R and Griffs S) [1].

- Phong cách học tập là những đặc trưng về mặt nhận thức, tính hiệu quả và các hành vi tâm lý học có liên quan, mang tính ổn định, chỉ dẫn cho người học cách tiếp nhận thông tin, tương tác với thông tin và phản ứng lại trong môi trường học tập (Keefe) [2].

- Phong cách học tập là các đặc điểm tâm lý tương đối bền vững của con người. Ở một số khía cạnh nó có thể thay đổi để đáp ứng kinh nghiệm và đòi hỏi của các tình huống khác nhau (Cassidy) [3].

Tóm lại, các định nghĩa về phong cách học tập có thể khác nhau về cách biểu đạt. Tuy nhiên, xét về nội hàm của khái niệm, *phong cách học tập* là "những đặc điểm riêng có tính ưu thế, tương đối bền vững của cá nhân quy định cách tiếp nhận, xử lý, lưu giữ và phản hồi thông tin trong môi trường học tập" [4].

### 2.2. Mô hình phong cách học tập

Có thể phân chia các mô hình phong cách học tập ra làm ba nhóm điển hình, với các tiêu chí phân loại khác nhau:

- *Phân loại dựa trên đặc điểm tâm, sinh, lí của người học* (mô hình dựa trên tính cách của Myers-Briggs [5], dựa trên lí trí của Gregorc [6], mô hình "Whole Brain" của Herrmann) [7];

- *Phân loại dựa trên phương pháp và chiến lược học*

tập mà người học thường sử dụng (mô hình phong cách học tập theo tiếp cận hệ thống của Pask [8], mô hình của Entwistle [9] về phương pháp học tập, mô hình của Kolb [10] về phân loại người học dựa trên trải nghiệm, mô hình của Honey và Mumford) [11].

- *Phân loại tổng quát* (mô hình Felder-Silverman về phong cách học tập, mô hình hướng học tập LOM của Martinez) [12].

### 2.3. Mô hình hướng học tập (Learning Orientation Model, LOM)

Martinez M đề xuất mô hình hướng học tập (Learning Orientation Model, LOM). Đây là một mô hình học tập dành cho người lớn nhằm xem xét các tác động tạo ra sự khác biệt trong học tập của mỗi cá nhân.

Gần đây, những nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học thần kinh đã chỉ rõ sự phức tạp trong hoạt động của não bộ khi tương tác trong các môi trường và tình huống học tập cụ thể. Những khám phá này đã phát hiện ra sự chi phối mạnh mẽ của tình cảm, ý chí, các yếu tố xã hội và sự đa dạng trong cách học của mỗi người đến việc học tập hơn cả những yếu tố về nhận thức. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở cho thiết kế dạy học, và tạo ra phương pháp luận và các chiến lược để cá thể hóa việc học tập.

Mô hình hướng học tập mô tả các đặc tính, các ảnh hưởng và các mối quan hệ giữa 3 yếu tố cấu trúc chính: 1/ Các khía cạnh cảm xúc và động cơ; 2/ Kế hoạch chiến lược trong việc tự định hướng và cam kết nỗ lực học tập; 3/ Sự tự quản trong học tập. Cả ba yếu tố này có ảnh hưởng rất lớn đến phương pháp học tập nói chung của cá nhân. Mô hình này đưa ra những lí giải về sự khác biệt cơ bản trong học tập và gợi ý các chiến lược phù hợp với nhu cầu học tập của những người học có các kiểu học tập khác nhau.

Mô hình hướng học của Martinez chia người học ra thành bốn nhóm:

- **Nhóm người học (thiên về) phát hiện:** Những người học có các kĩ năng học tập phong phú. Họ là những người có động cơ học tập cao, có khả năng tự định hướng, tự đánh giá, độc lập trong học tập. Những người học phát hiện sử dụng khả năng tự định hướng, lập kế hoạch chiến lược và tư duy toàn diện và nỗ lực hết mình để đạt mục tiêu dài hạn đề ra. Họ là những người chấp nhận mạo hiểm, sẵn sàng đổi mới, đam mê mãnh liệt và nỗ lực hết mình trong học tập. Trong học tập, nhóm này vừa khám phá thế giới xung quanh vừa phát hiện bản thân, họ không chỉ dừng lại ở việc sáng tạo tri thức mà còn biến đổi bản thân để đáp ứng các mục tiêu học tập.

- **Nhóm người học (thiên về) thực hiện:** Nhóm này gồm những người học có kĩ năng học tập tốt, có khả năng tự định hướng, có động cơ trong những môi trường học tập mà họ yêu thích. Mặt khác, họ cần sự hỗ trợ của giáo viên hướng dẫn để đạt được các mục tiêu. Đôi khi những lời khen, phần thưởng từ bên ngoài rất có ý nghĩa trong việc tạo động lực, giúp họ hoàn thành công việc.

Đặc biệt, nhóm người học này là những người thường hướng đến những kế hoạch ngắn hạn, có khả năng đáp ứng các mục tiêu và nhiệm vụ học tập ở mức trên trung bình.

- **Nhóm người học (thiên về) tái hiện:** Những người thuộc nhóm này phụ thuộc quá nhiều vào môi trường và các mối quan hệ xã hội. Họ thích dựa vào sự chỉ dẫn cụ thể và từng bước của người thầy. Họ có ít kĩ năng học tập, phụ thuộc vào những môi trường có sự hướng dẫn và có cấu trúc. Họ ít hứng thú đối với việc kiểm soát và quản lí việc học tập của bản thân hay khởi xướng những thay đổi trong môi trường học tập.

Nhóm này thường gặp khó khăn trong những môi trường học tập mở, yêu cầu sự kiểm soát, tìm hiểu và khám phá tối đa của người học hoặc giải quyết những vấn đề phức tạp.

- **Nhóm người học (thiên về) đối kháng:** So với các đối tượng người học khác, nhóm này có ít niềm tin hơn. Họ có thể nghi ngờ những giá trị của việc học tập (không tin rằng việc học tập và các thành tích học tập có thể giúp họ đạt được mục tiêu cá nhân hoặc khởi đầu cho những thay đổi như mong muốn) hoặc không chấp nhận những mục tiêu được thiết lập bởi người khác (mục tiêu của họ mâu thuẫn với các mục tiêu học tập được thiết lập hoặc hỗ trợ bởi người khác).

Nhóm này thường xuyên phải chịu đựng những thất vọng trong thời gian dài và lặp đi lặp lại từ những thất bại mà họ gặp phải. Họ có thể không tin vào nền giáo dục chính thống hoặc các tổ chức học tập mặc dù những tổ chức này là cần thiết, thú vị và có ảnh hưởng tích cực trong cuộc sống của họ.

## 3. Kết quả nghiên cứu khảo sát về phong cách học tập của sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

### 3.1. Thiết kế công cụ khảo sát

Dựa trên *Mô hình hướng người học* của Margaret Martinez, chúng tôi đã xây dựng một bảng hỏi để khảo sát và phân loại phong cách học tập của người học theo 4 nhóm: 1/ *Phong cách phát hiện*; 2/ *Phong cách thực hiện*; 3/ *Phong cách tái hiện*; 4/ *Phong cách đối kháng*. Mười tình huống học tập được xây dựng là những tình huống mà người học đều phải trải qua trong quá trình học tập: 1/ Khi nào người học tập trung vào học tập; 2/ Người học chủ động học tập trong hoàn cảnh nào; 3/ Các mục tiêu học tập được đặt ra ở mức độ nào; 4/ Các kiểu nhiệm vụ học tập mà người học thích thú (lựa chọn); 5/ Cách thức mà người học giải quyết nhiệm vụ học tập của mình; 6/ Mức độ nỗ lực của người học; 7/ Tính trách nhiệm của người học; 8/ Sự tác động của môi trường học đến việc học tập của cá nhân; 9/ Mức độ phụ thuộc của người học vào môi trường; 10/ Kiểu môi trường học tập mà người học ưa thích.

Bảng hỏi được thiết kế gồm 40 câu (mỗi phong cách học tập bao gồm 10 câu). SV trả lời các câu hỏi bằng cách đánh dấu vào mức độ phù hợp nhất dựa trên một thang đo 5 điểm (từ 1 "Hoàn toàn sai" đến 5 "Hoàn toàn đúng").



Đối tượng khảo sát là 216 SV: 180 nam (83,3%); 36 nữ (16,7%) Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thuộc nhiều ngành khác nhau (Kĩ thuật Vật lí, Hóa học, Sinh học, Cơ khí, Luyện kim, Cơ khí động lực, Điện, Điện tử - Viễn thông, Công nghệ thông tin, Nhiệt lạnh, Kinh tế - Quản lí). Số lượng SV nam và nữ có sự chênh lệch đáng kể, điều này phản ánh đặc điểm của một trường kĩ thuật, số lượng SV nam chiếm tỉ lệ cao hơn so với SV nữ.

### 3.2. Xếp loại phong cách học tập của sinh viên Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Kết quả khảo sát cho thấy, SV Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội được khảo sát có điểm cao nhất ở phong cách thực hiện (M = 3,70), tiếp đó là phong cách phát hiện (M = 3,44) và phong cách tái hiện (M = 3,16) cuối cùng là phong cách đối kháng (M = 2,52) (Bảng 1).

Bảng 1: Đặc điểm phong cách học tập của SV Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Phong cách học tập	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
Phong cách phát hiện	3,44	0,49	2
Phong cách thực hiện	3,70	0,42	1
Phong cách tái hiện	3,16	0,49	3
Phong cách đối kháng	2,52	0,54	4

### 3.3. Phân tích kết quả điều tra khảo sát về phong cách học tập của sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Việc thống kê chi tiết kết quả khảo sát SV Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội về phong cách học tập, với 40 câu hỏi (Bảng 2 trang 75) là căn cứ để chúng tôi phân tích kết quả thu được. Kết quả phân tích này là cơ sở khoa học cho người dạy có thể lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương tiện phù hợp với từng nhóm đối tượng một cách chủ động.

*Phong cách học tập thực hiện* là phong cách phù hợp nhất với đồng đội SV Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Đây là nhóm SV chủ động học tập trong các tình huống học tập cụ thể hoặc cần thiết. Họ thường lập các kế hoạch ngắn hạn và chỉ nỗ lực để vận dụng các kiến thức có ý nghĩa thiết thực. Những người có phong cách học tập thực hiện thích được huấn luyện và tương tác để đạt được mục tiêu. Theo sự mô tả này, các câu được SV lựa chọn phù hợp nhất với cách học của mình là: *"Tôi là người thích môi trường học tập mở và quan tâm đến những kiến thức có giá trị thực tiễn"; "Tôi thích được huấn luyện và tương tác để đạt được mục đích học tập"; "Trong quá trình học tập, tôi tập trung vào các tình huống cụ thể"*.

*Phong cách học tập phát hiện* là phong cách có điểm số cao thứ 2. Đây là nhóm người học có sự chủ động cao, có khả năng lập kế hoạch dài hạn. Họ luôn nỗ lực để khám phá, thiết kế, xây dựng và vận dụng những kiến thức mới. Họ là người có trách nhiệm cao và tự quản trong học tập. Phù hợp với những mô tả này, các câu: *"Tôi thích các nhiệm vụ học tập có tính khám phá", "Tôi*

*luôn tự chịu trách nhiệm và tự quản lí các mục tiêu, tiến trình và kết quả đầu ra của quá trình học tập" và "Tôi thích học trong môi trường mạo hiểm, có tính khám phá" được SV lựa chọn phù hợp đối với bản thân nhiều nhất.*

*Phong cách học tập tái hiện* tỏ ra ít phù hợp với SV các chuyên ngành kĩ thuật. Điểm trung bình của phong cách này ở vị trí thứ 3. Đây là nhóm người học thụ động, thận trọng và học theo những thói quen như đã được hướng dẫn. Họ không ưa mạo hiểm và luôn hướng tới những nhiệm vụ đơn giản, được thiết lập bởi người khác. Họ dễ bằng lòng, mong muốn được hướng dẫn liên tục và chờ đợi sự hỗ trợ để đạt được các mục tiêu ngắn hạn. Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, các câu có điểm trung bình cao nhất là: *"Khi có sự hướng dẫn của giảng viên và bạn bè, tôi sẽ nỗ lực hết mức để đạt được mục đích học tập"; "Tôi chủ động học tập khi giáo viên khích lệ"; "Trong quá trình học tập, tôi tập trung vào các tình huống có hướng dẫn của giảng viên"*.

*Phong cách học tập đối kháng* là phong cách ít phù hợp nhất với cách học của SV. Đặc điểm của nhóm người học này là không sẵn sàng hợp tác và không tuân thủ quy định chung. Họ có xu hướng chống đối các mục tiêu được đặt ra, thường xuyên trốn tránh việc học, thiếu trách nhiệm, không đáp ứng các mong đợi học tập thông thường. Kết quả thu được cho thấy, 3 câu có điểm trung bình cao nhất là: *"Tôi thích các nhiệm vụ học tập không mang tính học thuật"; "Tôi không thích môi trường học tập thông thường và mang tính học thuật"; "Các mục tiêu học tập được tôi đặt ra không theo yêu cầu từ bên ngoài"*.

## 4. Kết luận

Kết quả thu được trên mẫu nghiên cứu là 216 SV Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội cho thấy: *Phong cách học tập thực hiện* chiếm ưu thế, *phong cách học tập phát hiện* cũng giữ vị trí thứ hai. Nhóm *phong cách học tập tái hiện* và nhóm *phong cách học tập đối kháng* không thuộc các nhóm phong cách học tập phổ biến.

Căn cứ vào việc phân loại phong cách học tập của SV, người dạy cần lưu ý đến các đặc trưng của từng nhóm người học để tổ chức dạy học phù hợp:

- Đối với nhóm người có phong cách học *phát hiện* và *đối kháng*, việc dạy học có thể được tổ chức theo định hướng nghiên cứu độc lập. Trong môi trường này, người dạy sẽ thiết kế các dự án để người học tự tìm kiếm thông tin và các tài liệu học tập để giải quyết các nhiệm vụ đặt ra;

- Đối với nhóm người có phong cách học *thực hiện*, việc dạy học có thể được xây dựng theo định hướng cộng tác, trong đó người dạy tổ chức những cuộc thảo luận tập thể để người học tham gia tìm tòi, khám phá và chiếm lĩnh các tri thức cần thiết;

- Đối với nhóm người học theo *phong cách tái hiện*, việc dạy học có thể được xây dựng theo định hướng cấu trúc - hướng dẫn. Môi trường học tập này cần có sự hỗ trợ đầy đủ của giảng viên trong tất cả các hoạt động học tập bởi người học tái hiện cần có sự hướng dẫn và giám sát cao và hoàn toàn tin tưởng vào sự giảng giải của người dạy.

Bảng 2: Đặc điểm của từng phong cách học tập của SV

Câu	Phong cách học tập	ĐTB	Độ lệch chuẩn
	<b>Phong cách phát hiện</b>		
1.	Trong quá trình học tập, tôi tập trung vào cả quá trình	3,10	1,10
5.	Tôi chủ động học tập trong mọi tình huống	3,15	0,99
9.	Các mục tiêu học tập được tôi đặt ra ở mức cao	3,65	0,94
13.	Tôi thích các nhiệm vụ học tập có tính khám phá	4,16	0,90
17.	Tôi dành toàn bộ thời gian và công sức để đạt được mục đích học tập	2,94	1,08
21.	Tôi thường nỗ lực hết sức để khám phá, xây dựng và vận dụng tri thức mới	3,52	0,91
25.	Tôi luôn tự chịu trách nhiệm và tự quản lí các mục tiêu, tiến trình và kết quả đầu ra của quá trình học tập	4,02	0,90
29.	Tôi dễ thất bại khi việc tự học bị hạn chế hoặc kiểm soát	2,98	1,20
33.	Tôi ít phụ thuộc vào môi trường, chỉ tập trung vào những thay đổi, sáng tạo và sự biến đổi	3,13	1,08
37.	Tôi thích học trong môi trường mạo hiểm, có tính khám phá	3,69	1,09
	<b>Phong cách thực hiện</b>		
2.	Trong quá trình học tập, tôi tập trung vào các tình huống cụ thể	3,92	0,83
6.	Tôi chủ động học tập khi được yêu cầu	3,69	1,12
10.	Các mục tiêu học tập được tôi đặt ra ở mức trung bình	2,76	1,29
14.	Tôi thích các nhiệm vụ học tập có độ khó vừa phải	3,77	1,00
18.	Tôi tìm cách dành thời gian và công sức ít nhất để đạt được mục đích học tập	3,60	1,20
22.	Tôi thường nỗ lực một cách có chọn lựa để tiếp thu và sử dụng kiến thức	3,90	0,91
26.	Tôi chỉ có trách nhiệm với những lĩnh vực mà tôi quan tâm	3,15	1,28
30.	Tôi thích được huấn luyện và tương tác để đạt được mục đích học tập	4,02	0,94
34.	Tôi là người thích môi trường học tập mở và quan tâm đến những kiến thức có giá trị thực tiễn	4,23	0,83
38.	Tôi thích học trong môi trường tương tác, có tính cạnh tranh hoặc làm việc theo nhóm	3,90	1,02
	<b>Phong cách tái hiện</b>		
3.	Trong quá trình học tập, tôi tập trung vào các tình huống có hướng dẫn của giảng viên	3,92	0,89
7.	Tôi chủ động học tập khi giảng viên khích lệ	3,89	1,11
11.	Các mục tiêu học tập được tôi đặt ra ở mức dễ	1,95	1,13
15.	Tôi thích các nhiệm vụ học tập dễ và có sự hướng dẫn của giảng viên, bạn bè	3,16	1,33
19.	Khi có sự hướng dẫn của giảng viên và bạn bè, tôi sẽ nỗ lực hết mức để đạt được mục đích học tập	4,21	0,85
23.	Tôi thường thận trọng khi chấp nhận và tiếp thu kiến thức theo yêu cầu từ bên ngoài	3,63	0,92
27.	Tôi tìm cách giảm bớt trách nhiệm và ít quan tâm đến việc quản lí quá trình học tập	2,47	1,19
31.	Tôi muốn được liên tục hướng dẫn và dễ bằng lòng với các mục đích ngắn hạn	3,31	1,12
35.	Trong quá trình học, tôi hoàn toàn phụ thuộc vào người hướng dẫn	2,37	0,94
39.	Tôi thích học trong môi trường ít mạo hiểm, có hỗ trợ, có cấu trúc	2,74	1,13
	<b>Phong cách đối kháng</b>		
4.	Trong quá trình học tập, tôi tìm cách để chống lại giảng viên và các bạn học	1,64	0,99
8.	Tôi không bao giờ chủ động trong học tập	1,81	1,04
12.	Các mục tiêu học tập được tôi đặt ra không theo yêu cầu từ bên ngoài	3,14	1,39
16.	Tôi thích các nhiệm vụ học tập không mang tính học thuật	3,45	1,16
20.	Tôi luôn tìm cách chống đối các mục đích được đặt ra	1,76	1,01
24.	Tôi hay thờ ơ, chán nản, trốn tránh, không hoàn thành nhiệm vụ học tập	2,25	1,15
28.	Tôi không thừa nhận trách nhiệm để đáp ứng các mục đích do người khác đặt ra	2,55	1,18
32.	Tôi thường đưa ra các mục đích cá nhân để tránh đáp ứng các mục đích học tập thông thường	3,14	1,12
36.	Tôi không thích môi trường học tập thông thường và mang tính học thuật	3,25	1,16
40.	Tôi không thích bất kì một môi trường học thuật nào	2,07	1,21





**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Dunn R and Griffs S., (2003), *Synthesis of the Dunn and Dunn learning styles model research: who, what, when, where and so what - the Dunn and Dunn learning styles model and its theoretical cornerstone*, New York: St John`s University.
- [2]. Keefe J.W., (1979), *Learning style: An overview*, NASSP's *Student learning styles: Diagnosing and proscribing programs* (pp. 1-17), Reston, VA. National Association of Secondary School Principles.
- [3]. Cassidy S., (2004), *Learning Styles: An Overview of Theories, Models, and Measures*, Educational Psychology Vol. 24, No.4, August 2004.
- [4]. Hồ Thị Hồng Vân - Nguyễn Thị Thanh Nga - Phan Thị Hương Giang, (2013), *Nghiên cứu một số mô hình phong cách học tập và khả năng ứng dụng vào giáo dục trung học phổ thông - Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Viện - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*.
- [5]. Myers IB and McCaulley MH, (1985), *Manual: a guide to the development and use of the Myers-Briggs Type Indicator*, Palo Alto, CA: Consulting Psychologists Press.
- [6]. Gregorc AF, (1982), *ORGANON: an adult`s guide to style*, Columbia, CT: Gregorc Associates Inc.
- [7]. Herrmann N., (1996), *The whole brain business book*, New York, McGraw-Hill.
- [8]. Pask G., (1976), *Styles and strategies of learning*, British Journal of Educational Psychology, 46, 128-148.
- [9]. Entwistle N., (1988), *Styles of learning and teaching*, London: David Fulton.
- [10]. Kolb DA, (1981), *Experiential learning theory and the Learning Style Inventory: a reply to Freedman and Stumpf*, Academy of Management Review, 6(2), 289-296.
- [11]. Honey P and Mumford A., (1992), *The manual of learning styles*, Maidenhead: Peter Honey Publications.
- [12]. Martinez M., (2002), *What is Personalized Learning?*, The e-learning developers' Journal (5-2002).

**GETTING TO KNOW STUDENTS' LEARNING STYLES  
AT HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY**

**Bui Thi Thuy Hang - Hanoi University of Science and Technology**

**Email: buithithuyhang@yahoo.com;**

**Nguyen Thi Huong Giang - Hanoi University of Science and Technology**

**Email: nthgiang.spkt@gmail.com**

**Abstract:** *The article presents classification results of students' learning styles at Hanoi University of Science and Technology, and through the analysis of these findings, the article provides direction for the organization of teaching towards different target group. Results of the survey on 216 students (36 female and 180 male) from different majors showed performance style was the most appropriate, followed by the exploration style. Countervailing style is the least one, and reappearance style did not fit all respondents. Characteristics of each learning style will be analyzed, then the article will make recommendations for appropriate learning environments towards each learners' group.*

**Keywords:** *Learning styles; students; learning-oriented model; learning environment.*